

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI VÀ Ý NGHĨA TRONG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

★ TS ĐÌNH NGỌC QUÝ

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Tư tưởng về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là một bộ phận quan trọng trong di sản Hồ Chí Minh, đồng thời đó cũng là một trong những bài học của cách mạng Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại và ý nghĩa trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

● **Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh; sức mạnh dân tộc; sức mạnh thời đại; hội nhập quốc tế; công cuộc đổi mới.

Ho Chi Minh's thought on promoting national strength combined with the strength of the times and its significance in national construction today

● **Abstract:** The thought on promoting national strength combined with the strength of the times is an important part of Ho Chi Minh's legacy, and also one of the lessons of the Vietnamese revolution. This article focuses on clarifying Ho Chi Minh's thought on promoting national strength combined with the strength of the times and its significance in the current process of renovation and international integration.

● **Keywords:** Ho Chi Minh's thought; national strength; strength of the times; international integration; renovation process.

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, để giành thắng lợi và phát triển bền vững, Việt Nam phải biết tận dụng sức mạnh của thời đại. Sự kết hợp hai nguồn sức mạnh này phải dựa trên nguyên tắc độc lập, tự chủ, lấy nội

lực làm gốc nhưng đồng thời chủ động mở cửa, giao lưu, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn, giúp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tư tưởng của Người có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn

lịch sử, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, góp phần nâng cao vị thế, thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại

Nhận thức về sức mạnh dân tộc: Sức mạnh dân tộc theo Hồ Chí Minh là tổng hợp những giá trị vật chất và tinh thần được hình thành trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh anh dũng cho độc lập, tự do, ý thức tự lực, tự cường, lòng nhân ái, khoan dung, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo... Người có niềm tin vững chắc vào sức mạnh dân tộc, đặc biệt đề cao lòng yêu nước: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁽¹⁾.

Quá trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh là từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước chân chính là một bộ phận của chủ nghĩa quốc tế vô sản, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, có nhiệm vụ đóng góp tích cực vào việc xóa bỏ áp bức, bóc lột trên toàn thế giới. Bởi vậy, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam không chỉ đấu tranh giành độc lập cho dân tộc mình mà còn đấu tranh giành độc lập cho các dân tộc khác trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Nhận thức về sức mạnh thời đại: Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi đất nước đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Trước sự

thất bại của các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Người đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình bôn ba trên thế giới, nhận thức ban đầu về sức mạnh thời đại của Hồ Chí Minh là phát hiện ra mối tương đồng của các dân tộc bị áp bức: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”⁽²⁾. Đó là cơ sở đầu tiên để hình thành nhận thức: muốn giải phóng dân tộc mình cần thiết phải đoàn kết với các dân tộc khác cùng chung cảnh ngộ. Vì vậy, từ rất sớm, Người kêu gọi: “Vì nền hòa bình trên thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”⁽³⁾.

Khảo cứu chủ nghĩa đế quốc ngay tại sào huyệt của chúng, Hồ Chí Minh nhận ra rằng, đế quốc thực dân đã liên kết chặt chẽ với nhau để đàn áp vô sản chính quốc và phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức. Do vậy, để thoát khỏi ách áp bức bóc lột, để tự giải phóng mình thì nhân dân lao động chính quốc và thuộc địa phải vùng lên đấu tranh, phải thực hiện khối liên minh đoàn kết chiến đấu chống lại thực dân, đế quốc; nếu tách riêng mỗi lực lượng thì không thể nào thắng lợi được. Đó cũng là sức mạnh mới của thời đại, cũng là điểm vượt trội của Hồ Chí Minh so với các lãnh tụ yêu nước và chí sĩ cách mạng đầu thế kỷ XX.

Sau khi được tiếp cận “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc về sức mạnh thời đại khi đó là sức mạnh của giai cấp vô sản, cách mạng vô sản và đảng tiên phong của nó; là lý luận và phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin; là kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917; là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân

chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản; là xây dựng khối đại đoàn kết chiến đấu giữa vô sản ở chính quốc với vô sản và nhân dân lao động ở các thuộc địa nhằm cùng một lúc tiến công chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu. Với nhận thức trên, Hồ Chí Minh tích cực vận động, thông qua các diễn đàn, tuyên truyền trên báo chí, thành lập các hội để đoàn kết nhân dân thuộc địa, giai cấp vô sản thế giới chống thực dân đế quốc.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh thời đại được bổ sung thêm nhiều nhân tố mới. Đó là sự hình thành hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của xã hội loài người. Các nước xã hội chủ nghĩa có vai trò và tác dụng to lớn trong việc ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng thời, phong trào giải phóng dân tộc cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, đồng thời góp phần tích cực vào việc bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày càng phát triển mạnh mẽ đã trở thành một nhân tố của sức mạnh thời đại. Hồ Chí Minh khẳng định: “Thế giới ngày nay đang tiến những bước khổng lồ về mặt kiến thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới, con người ngày càng làm chủ được thiên nhiên cũng như làm chủ được vận mệnh của xã hội và của bản thân mình”⁽⁴⁾. Người đã nhắc nhở các thế hệ thanh niên phải ra sức học tập để chiếm lĩnh được những đỉnh cao của khoa học, tranh thủ sức mạnh của thời đại để nhân lên sức mạnh của dân tộc.

2.2. Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại

Một là, đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong quỹ đạo chung của cách mạng vô sản thế giới

Do nhận thức đúng sự chuyển biến của thời đại, Hồ Chí Minh xác định cách mạng Việt Nam nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, tức là thực hiện giải phóng dân tộc và đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng cách mạng thế giới đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do vậy, vấn đề dân tộc phải gắn với vấn đề giai cấp; cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn với cách mạng vô sản; vấn đề thuộc địa là vấn đề quốc tế.

Sau khi nắm bắt được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người chỉ ra quyết sách: “Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”⁽⁵⁾. Người còn chỉ rõ: “trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”⁽⁶⁾. Theo Người, “Cách mạng An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”⁽⁷⁾.

Mặt khác, khi gắn cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa, trong đó có Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh những đặc điểm riêng về lịch sử - xã hội, chính trị, kinh tế của mỗi dân tộc; những đặc điểm riêng giữa phương Đông và phương Tây để vạch ra chiến lược đấu tranh phù hợp. Chính nhờ nắm bắt được đặc điểm và xu thế phát triển

của thời đại, Hồ Chí Minh đã xác định đúng đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.

Hai là, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng

Là nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc; đồng thời là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng, Hồ Chí Minh đã suốt đời phấn đấu để củng cố và tăng cường tình đoàn kết và hữu nghị giữa Việt Nam và các dân tộc khác đang đấu tranh cho mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ngay từ rất sớm, trên tờ truyền đơn bằng tiếng Việt của Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, Người đã kêu gọi: “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”⁽⁸⁾.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Hồ Chí Minh đã giáo dục nhân dân ta phân biệt rõ sự khác nhau giữa thực dân, đế quốc với nhân dân lao động yêu chuộng công lý và hòa bình ở các nước đi xâm lược. Ngay trong hàng ngũ kẻ thù, Người cũng có sự phân biệt giữa thực dân phản động với những người còn có lương tri, nhằm chĩa mũi nhọn vào bọn đầu sỏ hiếu chiến.

Hồ Chí Minh đã nêu cao chủ nghĩa quốc tế trong sáng và kiên trì giáo dục trong Đảng và nhân dân “lập trường quốc tế cách mạng”. Người xác định: “Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc... Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế

liên hệ khăng khít với nhau. Vì lẽ đó, ta vừa ra sức kháng chiến, vừa tham gia phong trào ủng hộ hòa bình thế giới”⁽⁹⁾.

Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc trong việc ủng hộ và giúp đỡ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, khẳng định “tinh thần quốc tế ấy là một trong những điều giúp ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở, không chỉ quan tâm đến lợi ích của dân tộc mình mà còn phải quan tâm bảo vệ lợi ích của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới. Khi phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có sự chia rẽ, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã hoạt động tích cực để góp phần vào bảo vệ sự đoàn kết quốc tế trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Ba là, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh quan tâm phát huy sức mạnh dân tộc, coi nguồn lực nội sinh đóng vai trò quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ phát huy được tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Người luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Trong Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa do Người khởi thảo năm 1922, viết: “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁽¹¹⁾.

Từ những năm 20 thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, cách mạng là sửa xã hội cũ đã mấy nghìn năm thành xã hội mới, đó là việc rất khó

nhưng “khó dễ cũng tại mình, mình quyết chí làm thì làm được”⁽¹²⁾. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập, tự do có liên quan chặt chẽ với tự chủ, tự lực, tự cường. Hồ Chí Minh căn dặn: “Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do”⁽¹³⁾. Người nhấn mạnh: “Một dân tộc không tự lực, tự sinh cứ ngồi chờ dân tộc khác đến giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁽¹⁴⁾.

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp mình đã. “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁽¹⁵⁾. Có thế và lực mới có điều kiện để tiếp thu sự giúp đỡ và tranh thủ sức mạnh từ bên ngoài. Khi cả dân tộc Việt Nam “đang hấp hối trong vòng tử địa”, Hồ Chí Minh và Đảng ta với phương châm tự lực, tự cường đã chủ động, sáng tạo “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Bằng sức lực, trí tuệ của dân ta, trong một nửa tháng, cách mạng đã thắng lợi trên phạm vi cả nước.

Khi thực dân Pháp xâm lược trở lại, trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta phải giữ nước ta”, việc giữ chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc phải bằng trí tuệ, sức lực của dân ta.

Từ năm 1954, nước ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Hồ Chí Minh nêu rõ tự lực cánh sinh vẫn là “cái gốc, điểm mấu chốt” của mọi vấn đề. Người nêu mối liên hệ giữa tranh thủ viện trợ quốc tế và tự lực cánh sinh: “Các nước bạn ta, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc ra sức giúp đỡ ta một cách vô tư, khảng khái, để chúng ta có thêm điều kiện tự lực cánh sinh”⁽¹⁶⁾. Người cũng cho rằng, ngoài sức mạnh cần thiết bên trong, cần phải tranh thủ được sức mạnh thời đại. Vì vậy, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường phải gắn với đoàn kết và hợp tác quốc tế, đồng thời kết

hợp với đấu tranh kiên quyết và khôn khéo để thực hiện mục tiêu cách mạng và bảo vệ quyền lợi quốc gia. Cùng với việc nêu cao chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân loại tiến bộ, nhân dân Việt Nam cũng tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở: phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta... Người cùng một hội, một thuyền phải giúp đỡ lẫn nhau, phải coi “giúp bạn là tự giúp mình”. Người đặc biệt coi trọng xây dựng khối đoàn kết Việt Nam, Lào, Campuchia - ba nước cùng kẻ thù trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”, không gây thù oán với một ai

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước, qua đó tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”⁽¹⁷⁾.

Trong lời kêu gọi gửi tới Liên hợp quốc năm 1946, Hồ Chí Minh đã nêu rõ chính sách đối ngoại của Việt Nam, trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền, sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực. Trả lời phỏng vấn nhà báo Mỹ Êli Mâyxi (tháng 9-1947), Hồ Chí Minh khẳng định: Việt Nam “muốn làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽¹⁸⁾. Ngay đối với nước Pháp, nước đang tiến hành chiến tranh thù địch với Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư

bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bầu bạn”⁽¹⁹⁾. Hồ Chí Minh chủ trương gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Đối với Trung Quốc - một nước lớn có quan hệ lâu đời với Việt Nam, phát huy truyền thống hòa hiếu của cha ông, Hồ Chí Minh bằng những hoạt động liên tục suốt nửa thế kỷ, xây dựng nên mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em”. Ngay từ những năm 1940, Người đã khẳng định: “Trung - Việt khác nào môi với răng. Nhớ rằng, môi hở thì răng buốt, cứu Trung Quốc là tự cứu mình”⁽²⁰⁾ và “Liên Hoa”, “liên hệ mật thiết với Trung Quốc” là một trong những điều kiện quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

Với các nước Đông Dương, Người đặc biệt chú trọng xây dựng tình hữu nghị, hợp tác toàn diện, đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia trên cơ sở cùng chung kẻ thù, cùng khát vọng độc lập, tự do. Mở rộng ra các nước khác, Người chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với các dân tộc châu Á, Phi, Mỹ Latinh đang đấu tranh giành độc lập. Bằng những hoạt động ngoại giao tích cực, Người đã góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, trong phe xã hội chủ nghĩa cũng

như trong các nước thuộc thế giới thứ ba, đồng thời tăng cường hữu nghị, hợp tác giữa các nước, các dân tộc.

2.3. Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại giúp chúng ta xác định rõ con đường phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa: phải dựa

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại giúp chúng ta xác định rõ con đường phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa: phải dựa vào nội lực dân tộc là chính, đồng thời tranh thủ và phát huy ngoại lực của thời đại; khẳng định độc lập, tự chủ luôn là nguyên tắc nền tảng, nhưng không tách rời hợp tác và hội nhập quốc tế - phù hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện nay.

vào nội lực dân tộc là chính, đồng thời tranh thủ và phát huy ngoại lực của thời đại; khẳng định độc lập, tự chủ luôn là nguyên tắc nền tảng, nhưng không tách rời hợp tác và hội nhập quốc tế - phù hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện nay. Trên thực tế, Đảng khẳng định sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh quyết định thắng lợi của cách mạng, trong đó nhân dân

là chủ thể, là nguồn sức mạnh to lớn nhất của cách mạng. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự cường, khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc là nhân tố quyết định để vượt qua khó khăn, thử thách. Bên cạnh đó, Đảng chú trọng kết hợp sức mạnh thời đại, là điều kiện để tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, đưa đất nước vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định: “Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng

nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống nhân dân, vì hạnh phúc của nhân dân; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia; nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽²¹⁾.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nêu rõ: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế”⁽²²⁾. Mặt khác, cần mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, chính trị, quốc phòng, an ninh với các nước. Trong đó, cần tập trung kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Tiếp tục duy trì các mối quan hệ với các đối tác, “trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả; ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý các khác biệt và

vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực”⁽²³⁾.

Trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là kim chỉ nam để Việt Nam phát huy trí tuệ, nguồn lực, truyền thống dân tộc, đồng thời học hỏi tinh hoa khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý và văn hóa nhân loại. Nhờ đó, Việt Nam nâng cao vị thế quốc tế, mở rộng quan hệ đối tác chiến lược, tham gia tích cực vào các tổ chức và diễn đàn toàn cầu, góp phần phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Về ý nghĩa lâu dài, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại thể hiện tầm nhìn chiến lược và giá trị nhân văn sâu sắc của Hồ Chí Minh: xây dựng một Việt Nam “tự cường, sáng tạo, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”. Trong bối cảnh hiện nay, đây là nguồn sức mạnh tinh thần và phương hướng hành động để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, hội nhập sâu nhưng vẫn giữ vững bản sắc và độc lập dân tộc.

Qua gần 40 năm đổi mới, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử:

Về chính trị - đối ngoại: Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, ổn định chính trị - xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 195 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 14 quốc gia, trong đó có tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, tham gia nhiều tổ chức, hiệp định quốc tế lớn (ASEAN, WTO, CPTPP, RCEP...).

Về kinh tế: Đất nước chuyển từ cơ chế bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ một nền kinh tế lạc hậu đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ ba trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ở mức 476,4 tỷ USD (năm 2024) và nằm trong 40 nền kinh tế hàng đầu thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 6-7%/năm, đời sống nhân dân được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh. Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, là điểm đến hấp dẫn của đầu tư nước ngoài, đồng thời phát huy được nội lực trong sản xuất, xuất khẩu, đổi mới sáng tạo.

Về văn hóa - xã hội: Bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội được cải thiện rõ rệt; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng liên tục.

Về khoa học - công nghệ: Việt Nam chủ động tiếp cận thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức, hình thành các doanh nghiệp công nghệ vươn tầm khu vực và thế giới.

Về quốc phòng - an ninh: Đất nước giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Những thành tựu đó là minh chứng sinh động cho sự đúng đắn và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc kết hợp hài hòa nội lực dân tộc với ngoại lực thời đại đã tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, đưa đất nước vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại là sự kết tinh giữa truyền thống yêu nước, đoàn kết dân

tộc và tinh thần quốc tế, thời đại mới. Tư tưởng đó có ý nghĩa chiến lược và bền vững, là nguồn sức mạnh, kim chỉ nam, ngọn đèn soi đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần tích cực, xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân loại tiến bộ cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, đặc biệt trong thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay □

Ngày nhận bài: 09-12-2025;

Ngày bình duyệt: 25-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 27-01-2026.

Email: quy2595@gmail.com

(1), (10), (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.38, 504, 445.

(2), (3), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Sđd, tr.287, 487, 487.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.104.

(5), (7), (11), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.305, 329, 138, 288.

(6), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.3, 218.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr. 273.

(13), (17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.553, 39, 256.

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.147.

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.103.

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.56.

(21) Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”.

(22) ĐCSVN: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.37.

(23) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.195.